TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 27-4-2020.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hoàng Vũ;

2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST-DS, ngày 19/3/2020, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐST-DS ngày 15/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hồ Thanh M, sinh năm 1979;

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Hồ Thanh M là: Ông Phạm Việt C, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: 372A/2, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Lê Minh L, sinh 1969.

Nguyễn Kim T, sinh năm 1969.

Lê Thị Việt T, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: 1B/2, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Hồ Thanh M là ông Phạm Việt C trình bày: Vào ngày 20/02/2019 Hồ Thanh M có cho ông L, bà T, chị T vay vốn là 50.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn vay là 3 tháng, lãi suất thỏa thuận

miệng là 5%/tháng. Mục đích vay là để cho con trai ông L, bà T đi xuất khẩu lao động. Đến ngày 15/4/2019 vay thêm 15.00.000 đồng cho chồng chị T đi xuất khẩu lao động. Ngày 20/4/2020 lại vay tiếp 20.000.000 đồng. Hai lần vay này không có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay bên bị đơn đã đóng lãi đến tháng 01/2020 thì không đóng nữa. Nay các bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ nên nguyên đơn cầu các bị đơn ông L, bà T, chị T có nghĩa vụ thực hiện việc trả vốn vay trên tổng là 85.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Lê Minh L trình bày: Ông L thừa nhận vào ngày 20/02/2019 Hồ Thanh M có cho ông L, bà T, chị T vay vốn là 50.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn vay là 3 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Mục đích vay là để cho con trai ông L, bà T đi xuất khẩu lao động. Đến ngày 15/4/2019 vay thêm 15.00.000 đồng cho chồng chị T đi xuất khẩu lao động. Ngày 20/4/2020 lại vay tiếp 20.000.000 đồng. Hai lần vay này không có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay bên bị đơn đã đóng lãi đến tháng 01/2020 thì không đóng nữa. Nay qua yêu cầu của nguyên đơn ông L đồng ý cùng bà T và con gái là chị T có nghĩa vụ thực hiện việc trả vốn vay trên tổng là 85.000.000 đồng. Đối với phần lãi đã đóng thì ông L không yêu cầu cấn trừ vì nghĩa vụ vay thì phải trả lãi như thỏa thuận.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Kim T trình bày: Bà T là vợ ông L, qua ý kiến ông L bà T thống nhất và bà T đồng ý có nghĩa vụ cùng ông L và con T trả vốn vay cho bà M là 85.000.000 đồng.

Tại đơn xét xử vắng mặt của chị T có ý kiến: Chị T thừa nhận có cùng cha mẹ là ông L, bà T vay của bà M tổng số tiền 85.000.000 đồng và đồng ý cùng cha mẹ có nghĩa vụ trả cho bà M là 85.000.000 đồng. Và xin được vắng mặt tại phiên tòa lý do là chị T bận học nên không về dự phiên tòa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Xét thấy, bị đơn Lê Minh L, Nguyễn Kim T và Lê Thị Việt T có địa chỉ cư trú tại số nhà 1B/2, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng quy định của pháp luật nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thanh M yêu cầu bị đơn Lê Minh L, Nguyễn Kim T và Lê Thị Việt T trả số tiền vay là 85.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà M đã cung cấp biên nhận ngày 20/02/2019 do bà T viết và có ông L, bà T và T cùng ký tên thể hiện có vay của bà M vốn 50.000.000 đồng. Và số tiền 35.000.000 đồng của 2 lần vay thêm không có làm biên nhận. Yêu cầu này của bà M được các bị đơn thừa nhận và đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền như trên là có thật. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thanh M là có cơ sở, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự nên chấp nhận, các đương sự T, L, T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M vốn vay là 85.000.000 đồng.

Đối với phần lãi mà các bị đơn đã đóng cho nguyên đơn, các bị đơn không có yêu cầu giải quyết. Và nguyên đơn cũng không yêu cầu phần lãi của 85.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, cho nên bị đơn Lê Minh L, Nguyễn Kim T và Lê Thị Việt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thanh M về việc yêu cầu Lê Minh L, Nguyễn Kim T và Lê Thị Việt T trả vốn vay là 85.000.000 đồng.

Lê Minh L, Nguyễn Kim T và Lê Thị Việt T có nghĩa vụ liên đới trả cho Hồ Thanh M vốn vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Lê Minh L, Nguyễn Kim T và Lê Thị Việt T phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Hồ Thanh M là 2.125.000 đồng (Hai triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0000136, ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/4/2020. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ khi họ nhận được bán án hoặc bán án được niêm theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (V.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư